

➤ **Nhóm 3** gồm các thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp với điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024, cụ thể là:

- *Điều kiện nhận hồ sơ:* Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 01/6/2024 đạt **IELTS 5.5** hoặc **TOEFL iBT 46** (không gồm TOEFL iBT home edition) hoặc **TOEIC** (4 kỹ năng: **L&R 785, S 160, W 150**) trở lên và có điểm thi TN THPT năm 2024 của **môn Toán và 01 môn khác** môn tiếng Anh thuộc các tổ hợp xét tuyển của Trường.

- *Chỉ tiêu:* **30%** theo mã tuyển sinh và theo tổng chỉ tiêu.

- *Cách thức xét tuyển:* xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu theo điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển (ĐXT) theo thang 30 được xác định như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm quy đổi CCTAQT} + \text{tổng điểm 2 môn xét tuyển} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó: Tổng điểm 02 môn xét tuyển = Tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của môn **Toán và 01 môn khác** môn tiếng Anh thuộc các tổ hợp xét tuyển của Trường. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được quy đổi điểm như sau:

IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (L&R/S/W)	Điểm quy đổi
7.5 - 9.0	102 trở lên	965/190/190 trở lên	10
7.0	94 - 101	945/180/180	9.5
6.5	79 - 93	890/170/170	9.0
6.0	60 - 78	840/160/160	8.5
5.5	46 - 59	785/160/150	8.0

Lưu ý: Trường không xét tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEFL iBT home edition.

1.8. Chính sách ưu tiên

1.8.1. Chính sách ưu tiên chung

Trường áp dụng chính sách ưu tiên chung theo quy chế tuyển sinh hiện hành theo khu vực và theo đối tượng, cụ thể:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

- Các mức điểm ưu tiên được quy định nêu trên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$$

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

1.8.2 Xét tuyển thẳng

Trường chỉ xét tuyển thẳng các đối tượng sau đây (có thông báo chi tiết riêng):

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng và tốt nghiệp THPT năm 2024 được xét tuyển thẳng vào ngành thí sinh đăng ký theo chỉ tiêu phân bổ của Trường.

- Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng và tốt nghiệp THPT năm 2024 được xét tuyển thẳng vào các ngành theo danh mục thông báo của Trường.

- Đối với các thí sinh đối tượng khác theo thông báo cụ thể của Trường.

1.8.3 Ưu tiên xét tuyển

a) Đối với thí sinh diện được xét tuyển thẳng tại mục 1.8.2 nêu trên nếu không sử dụng quyền được tuyển thẳng thì khi và chỉ khi xét tuyển theo phương thức sử dụng (thuần) tổ hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 được cộng điểm ưu tiên xét tuyển vào tổng điểm xét tuyển theo giải thí sinh đạt được, cụ thể là:

- + Giải nhất: được cộng 2,0 (hai) điểm
- + Giải nhì: được cộng 1,5 (một phẩy năm) điểm
- + Giải ba: được cộng 1,0 (một) điểm

Lưu ý: phương thức xét tuyển kết hợp không sử dụng chính sách ưu tiên xét tuyển/cộng điểm này.

b) Đối với thí sinh là học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị của các Trường dự bị đại học và tốt nghiệp THPT năm 2023 được ưu tiên xét tuyển với mức điểm trúng tuyển thấp hơn không quá 01 (một) điểm so với điểm chuẩn trúng tuyển (quy đổi theo thang 30) của mã ngành/chương trình theo các phương thức xét tuyển tương ứng năm tuyển sinh 2023 hoặc năm 2024 (nếu thí sinh có điểm năm 2024) của Trường. Điểm xét tuyển của học sinh dự bị bao gồm điểm ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng tuyển sinh.

1.9. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo của Trường.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa

Học phí đại học chính quy chương trình chuẩn năm học 2024 – 2025: theo ngành/chương trình học năm 2024 khoảng từ 16 triệu đồng đến 22 triệu đồng/năm học.

Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm và thực hiện theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Theo lịch chung của Bộ GD&ĐT và theo thông báo cập nhật của Trường.

1.12. Cam kết của Trường trong những trường hợp rủi ro

Trường cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Trường.

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.14. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của Trường năm 2023: 1.186.730 triệu đồng
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 01 sinh viên ĐHCQ /năm 2023: 41,9 triệu đồng

1.15. Các nội dung khác

1.15.1. Thông tin về học bổng tại Trường

Tổng quỹ học bổng (dự kiến) năm 2024 của Trường là khoảng 23 tỷ đồng, trong đó: Học bổng khuyến khích học tập khoảng 19 tỷ đồng và Học bổng của các doanh nghiệp, tổ chức tài trợ là 4 tỷ đồng.

1.15.2. Các chương trình trao đổi sinh viên với nước ngoài

Trường đại học Kinh tế quốc dân tiếp tục triển khai các chương trình trao đổi sinh viên với các đại học đối tác tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Pháp, Đức, Slovakia, Liên bang Nga, Hungary, Hà Lan, Úc, New Zealand, Hoa Kỳ và Canada... theo thời gian ngắn hạn 1 năm học, 1 kỳ học, 1 tháng học, 3 tuần. Đây là cơ hội cho sinh viên, học viên có những trải nghiệm học tập, tìm hiểu văn hóa đời sống và giao lưu với sinh viên các nước trên thế giới.

1.15.3. Chuẩn đầu ra Tin học và tiếng Anh

- Sinh viên để được xét tốt nghiệp cần đạt chuẩn đầu ra Tin học quốc tế: IC3 hoặc ICDL hoặc MOS với mức điểm theo quy định của Trường.

- Sinh viên để được xét tốt nghiệp cần đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh, cụ thể là:

TT	Ngành/Chương trình đào tạo	Khung NLNNVN	Điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế				
			IELTS	TOEFL iBT	TOEFL ITP	TOEIC	
						Nghe-Đọc	Nói-Viết
1	Ngôn ngữ Anh	Bậc 5	6,5	79			
2	Chương trình tiên tiến	Bậc 5	6,5	79			
3	Chương trình chất lượng cao, POHE và các chương trình học bằng tiếng Anh	Bậc 4	6,0	60	543	730	290
4	Chương trình chính quy chuẩn (học bằng tiếng Việt)	Bậc 4	5,5	46	500	600	270

(Lưu ý: Một số chương trình học bằng tiếng Anh có chuẩn đầu ra tiếng Anh bậc 5, thí sinh cần xem thêm chi tiết chuẩn đầu ra tiếng Anh của từng chương trình)

1.15.4. Về điều chuyển linh hoạt chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy

Chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy hệ chuẩn được linh hoạt điều chuyển với chỉ tiêu liên thông chính quy (văn bằng hai). Trường hợp tuyển sinh ở đợt/đối tượng/hệ này không đủ thì được điều chuyển cho đợt/đối tượng/hệ khác và ngược lại, đảm bảo không vượt tổng chỉ tiêu đã đăng ký và công bố.

1.15.5. Về tuyển sinh các chương trình tiên tiến, chất lượng cao

Trường dự kiến tuyển sinh các chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao năm 2024 cơ bản ổn định như năm 2023, thí sinh quan tâm chú ý cập nhật thông tin tuyển sinh các chương trình này theo địa chỉ <https://aep.neu.edu.vn>

1.15.6. Về tổ chức biên chế lớp sinh viên

Sau khi trúng tuyển, hoàn thành thủ tục xác nhận nhập học và nhập học, sinh viên được xếp/biên chế vào các lớp sinh viên theo cùng ngành, cùng chương trình đào tạo của khóa học (cùng khóa trúng tuyển). Quy mô tối thiểu mỗi lớp là 30 sinh viên, trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

1.15.7. Về thứ tự ưu tiên khi xét tuyển/xử lý nguyện vọng vào đại học chính quy năm 2024

- Với xét tuyển kết hợp trên hệ thống của Trường: trường hợp thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào cùng 01 ngành/chương trình ở cả 2 hoặc 3 nhóm thì ưu tiên trúng tuyển theo thứ tự nhóm 1, 2, 3.

- Với xét tuyển (lọc ảo) trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT: trường hợp thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào cùng 01 ngành/chương trình ở cả 03 phương thức xét tuyển thì ưu tiên theo thứ tự: thứ nhất (01) trúng tuyển theo xét tuyển thẳng; thứ hai (02) trúng tuyển theo xét tuyển kết hợp; thứ ba (03) trúng tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên

2.1. Tuyển sinh liên thông từ cao đẳng lên đại học chính quy

- Trường đồng nhất tuyển sinh (không xét riêng) đối với thí sinh đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy như thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông về tất cả các điều kiện, tiêu chí xét tuyển bao gồm chỉ tiêu, phương thức, phạm vi, đối tượng và các tiêu chí khác.

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy khi trúng tuyển, nhập học sẽ được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (bảo lưu) các môn học/học phần theo quy định của Trường.

- Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
1	Đại học	7340204	Bảo hiểm	10	1208/QĐ-BGDĐT	13/4/2015	Bộ GD&ĐT	2015
2	Đại học	7340116	Bất động sản	5	6037/QĐ-BGDĐT	29/11/2011	Bộ GD&ĐT	2012